

Chuyên đề

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TÁM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH NĂM 2015 “VỀ TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM; GẮN BÓ VỚI NHÂN DÂN; ĐOÀN KẾT, XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH”

I. TƯ TƯỞNG, TÁM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH VỀ TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM; GẮN BÓ VỚI NHÂN DÂN; ĐOÀN KẾT, XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

1. Tư tưởng, tám gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm

- Trung thực là thành thực với chính mình, với mọi người, với công việc; luôn tuân thủ chuẩn mực đạo đức, chân thật trong từng lời nói và hành động. Đó là một trong những phẩm chất quan trọng nhất, tạo nên định hướng giá trị nhân cách chân chính. Tính trung thực giúp con người được tin cậy. Người trung thực không chấp nhận gian dối trong bất kỳ việc gì. Trung thực làm nên tính cách tự trọng, thẳng thắn của cá nhân; tạo nên uy tín, sức mạnh cho tập thể. Sống trung thực đòi hỏi phải dũng cảm và nghiêm khắc với chính bản thân. Do đó, trung thực luôn luôn gắn liền với trách nhiệm.

- Trung thực là phẩm chất hàng đầu của cán bộ, đảng viên làm công tác lãnh đạo, quản lý. Những người thiếu trung thực, sớm muộn cũng bị phát hiện, làm mất lòng tin của người khác. Người thiếu trung thực thì không thể duy trì mối quan hệ chặt chẽ, lâu dài với những người xung quanh. “Một sự bất tín, vạn sự bất tin”. Để củng cố”, tăng cường lòng tin của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên; của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, cần đề cao tính trung thực đi đôi với trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và mỗi đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý.

- Trung thực, trước hết là sự trung thực với chính mình, nghiêm túc với chính mình, trung thực với người khác, không được “nói mà không làm”, “hứa mà không làm”. Lời nói, lời hứa chỉ có giá trị khi đi liền với việc làm cụ thể. “Làm” ở đây là hành động từ việc nhỏ đến việc lớn, là hoạt động thực tiễn tổ chức thực hiện, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên “Nói ít, bắt đầu bằng hành động”; “Tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước”. Cán bộ, đảng viên “cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh (...), phải thật thà nhúng tay vào việc”. Đối với Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hóa ra lời nói

suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng”. Đảng phải luôn luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn để hoàn thành trách nhiệm trước nhân dân. Khi mắc sai lầm, khuyết điểm thì dũng cảm nhận lỗi trước dân và kiên quyết dựa vào dân để sửa chữa khuyết điểm.

- Trung thực trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh mang nội dung đạo đức cao quý của người cộng sản, những người đã công khai nói về sự tự nguyện hy sinh, cống hiến cả cuộc sống của mình cho mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Trong công việc, trung thực phải luôn luôn gắn bó với trách nhiệm.

- Trách nhiệm là điều phải làm, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi trách nhiệm là việc phải làm, không thể thoái thác. Trách nhiệm là bổn phận của mỗi người, dù ở cương vị nào. Ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân là sự tự ý thức về các công việc phải làm, “nhận rõ phải, trái, đúng sai”, tự mình xác định việc cần làm. Trên cơ sở có ý thức đúng đắn, tự giác, tích cực thực hiện trách nhiệm của mình là “có tinh thần trách nhiệm cao”.

- Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, biểu hiện cụ thể của trung thực và trách nhiệm là nói đi đôi với làm. Đó là nguyên tắc thực hành đạo đức, là phương châm hoạt động, là biểu hiện sinh động, cụ thể của việc quán triệt sâu sắc nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, giữa suy nghĩ và hành động trong một con người. Trung thực, trách nhiệm là phải nói và làm đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống chủ nghĩa cá nhân, không được vì lợi ích cá nhân mà nói sai, làm sai. Nắm vững mục tiêu lý tưởng của Đảng trong toàn bộ tiến trình cách mạng và được cụ thể hóa thành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong từng giai đoạn để thực hiện cho đúng; để tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân làm theo cho đúng. Trung thực, trách nhiệm cũng có nghĩa là kiên quyết bảo vệ chân lý, bảo vệ cái đúng, cái tích cực; dũng cảm đấu tranh với những cái sai, khuyết điểm, cái tiêu cực; nghiêm khắc tự phê bình, phê bình, thẳng thắn nhìn nhận khuyết điểm của cá nhân và tổ chức mình, cầu thị, tích cực sửa chữa hạn chế, khuyết điểm.

- Với cán bộ, đảng viên, trung thực, trách nhiệm, trước hết là trách nhiệm với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân, sau đó là trách nhiệm với bản thân, gia đình, quê hương. Xây dựng, rèn luyện bản lĩnh vững vàng, có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, phấn đấu vì cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

b. Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm

Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về trung thực, trách nhiệm với mình, với người, với việc, thể hiện trong tư tưởng và lẽ sống của Người.

Từ lòng yêu nước, Người xác định trách nhiệm của mình là phải cứu nước và suốt đời phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng đó. Ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh mang theo hoài bão, khát vọng giành lại nền độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho Nhân dân. Người đã xác định trách nhiệm của người dân đối với Tổ quốc, nhất là khi Tổ quốc lâm nguy, hoặc trong những giai đoạn khó khăn,

gian khổ. Những hoạt động của Người trong thời gian tìm đường cứu nước (1911-1920) là công việc tự giác, là trách nhiệm của một người dân đối với Tổ quốc, đối với dân tộc, Nhân dân mình. Suốt gần mười năm trải qua bao khó khăn, gian khổ, tìm tòi, khám phá, chiêm nghiệm, cuối cùng Người đã tìm được con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Sau khi tìm được con đường cứu nước, Hồ Chí Minh xác định trách nhiệm thức tỉnh dân tộc Việt Nam, trước hết là lớp thanh niên, trí thức yêu nước, về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Đầu năm 1930, trên cơ sở hợp nhất các tổ chức cách mạng theo xu hướng mácxít, Người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân.

Trong 15 năm, từ năm 1930 đến năm 1945, Hồ Chí Minh hai lần bị thực dân, đế quốc bắt, bị giam cầm trong lao tù. Trong hoàn cảnh hết sức gian khổ, khó khăn đó, Người xác định: “Muốn nên sự nghiệp lớn, tinh thần càng phải cao”, “Tai ương rèn luyện, tinh thần thêm hăng”. Trong những năm hoạt động bí mật trên chiến khu, Người đã cùng đồng chí, đồng bào sống cuộc sống gian khổ nhưng đầy lạc quan cách mạng, chuẩn bị tinh thần và lực lượng đấu tranh giành chính quyền. Trong lời kêu gọi nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh, Người xác định trách nhiệm của mình: “Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề”.

Từ sau năm 1945, với cương vị là người đứng đầu Đảng, Nhà nước, Hồ Chí Minh luôn gương mẫu thể hiện trách nhiệm người công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trách nhiệm nặng nề của người lãnh đạo cao nhất. Trong bài Nói chuyện cùng đồng bào trước khi sang Pháp, Người tâm sự: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân.

Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó (...). Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích quốc lợi dân”. Trong hoàn cảnh cách mạng “ngàn cân treo sợi tóc” những năm 1945-1946, Người xác định trọng trách cùng với Đảng, với dân bảo vệ nền độc lập dân tộc mới giành được, xây dựng đất nước, mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

Toàn bộ cuộc đời Hồ Chí Minh, không có gì khác, là sự thống nhất giữa mục tiêu, lý tưởng và hành động; giữa tư tưởng đạo đức và thực hành đạo đức cách mạng, đạo đức làm người. Tấm gương trung thực, trách nhiệm của Hồ Chí Minh thể hiện rõ ràng, xuyên suốt trong lối sống và lời sống của Người: phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Người phê phán: “Có những người miệng thì nói: Phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, nhưng bị vật chất dỗ dành mà phạm vào tham ô, lãng phí, hại đến Tổ quốc, Nhân dân”.

Tấm gương trung thực, trách nhiệm của Hồ Chí Minh thể hiện trong lối sống trọng danh dự, trung thực, giữ chữ tín, nói đi đôi với làm, nêu gương, làm gương trước. Người khẳng định: “Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được

người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muôn người khác *chính* là vô lý”. “Nếu chính mình tham ô bảo người ta liêm khiết có được không? Không được. Mình trước hết phải siêng năng, trong sạch thì mới bảo người ta trong sạch, siêng năng được”. Lối sống, phong cách của Hồ Chí Minh thể hiện rõ phương pháp: Muốn người khác nghe theo thì phải là con người có tấm lòng trong sáng, phải chính tâm, phải thật sự là tấm gương.

Trung thực, trách nhiệm, theo Hồ Chí Minh là sống giản dị, thanh bạch, khiêm tốn: Người ở trong ngôi nhà của người công nhân từng phục vụ Toàn quyền Pháp thời trước đó; đi dép cao su, mặc áo vá vai, dùng loại ô tô đơn giản nhất, dùng chiếc quạt bằng lá cọ dân dã, bữa ăn đạm bạc với tương cà que hương... Trong quan hệ với Nhà nước và nhân dân, Hồ Chí Minh nhận thức rất rõ trách nhiệm của mình, đó là nhận sự uỷ thác của quốc dân, đồng bào, hoàn thành trách nhiệm được Tổ quốc, nhân dân giao phó “cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận”; cả cuộc đời chỉ có một ham muốn tốt bậc là: “Nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”; xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Trong quá trình cách mạng, có lúc Đảng, Nhà nước phạm phải sai lầm, khuyết điểm. Khi đó, với tinh thần trung thực, dám chịu trách nhiệm, Người đứng lên, thay mặt Đảng, Chính phủ xin lỗi nhân dân. Trong *Thư gửi đồng bào nông thôn và cán bộ nhân dịp cải cách ruộng đất ở miền Bắc căn bản hoàn thành*, sau khi nêu những khuyết điểm, sai lầm của Đảng trong việc đoàn kết nông thôn, việc chấn chỉnh tổ chức, trong chính sách thuế nông nghiệp, Người viết: “*Trung ương Đảng và Chính phủ đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm, khuyết điểm ấy, và đã có kế hoạch kiên quyết sửa chữa, nhằm đoàn kết cán bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, đẩy mạnh sản xuất*”.

2. Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về gắn bó với Nhân dân

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh về gắn bó với Nhân dân

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự gắn bó với Nhân dân bắt nguồn từ quan niệm của Người coi Nhân dân là nguồn gốc của mọi sức mạnh. Người viết: “Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”. “Cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”.

- Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về gắn bó với Nhân dân có nguồn gốc từ truyền thống dân tộc, từ những tình cảm tự nhiên, triết lý nhân sinh, phép ứng xử và tư duy chính trị của dân tộc Việt Nam, từ những quan niệm: “trên dưới đồng lòng, cả nước chung sức”, “tướng sĩ một lòng phụ tử”, “khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc”, “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”. Phát huy truyền thống dân tộc, năm 1955, Người viết: “... với sự đoàn kết nhất trí của tất cả những người xứng đáng là con Lạc cháu Hồng - Mặt trận nhất định sẽ thành công trong việc đánh tan âm mưu Mỹ và bẻ lũ tay sai của

chúng và thực hiện hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước Việt Nam yêu quý của chúng ta”.

Tư tưởng gắn bó với Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn bắt nguồn từ tổng kết kinh nghiệm của phong trào cách mạng Việt Nam và thế giới. Người chỉ ra nguyên nhân không thành công của các phong trào yêu nước, chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là do chưa tập hợp được đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh chỉ rõ cách mạng Mỹ và cách mạng Pháp là các cuộc cách mạng “không đến nơi”, bởi kết quả cuối cùng là chính quyền rơi vào tay một thiểu số người và bảo vệ lợi ích cho một nhóm ít người đó. Hồ Chí Minh nghiên cứu cách mạng Nga, rút ra nhiều bài học về huy động, tập hợp lực lượng từ Nhân dân, gắn bó với dân và luôn luôn bảo vệ lợi ích của đa số quần chúng Nhân dân.

- Với cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định phải bắt đầu từ giác ngộ, tổ chức tập hợp quần chúng. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, khơi dậy chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, tập hợp Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là những nhân tố vô cùng quan trọng, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Khi nói về thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhất là vì lực lượng của cuộc toàn dân đoàn kết. Tất cả các dân tộc, các giai cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo lá cờ Việt Minh để tranh lại quyền độc lập cho Tổ quốc.

Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”. Khi nói về công việc “Kháng chiến kiến quốc”, Người hỏi: “Ai thực hiện kháng chiến kiến quốc”? Và trả lời: “Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, lực lượng chính là ở dân”.

- Để thật sự gắn bó với dân, giữ vững mối liên hệ giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên, công chức phải:

+ “*Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.* Mọi việc thành hay bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”;

+ Cán bộ của Đảng, Nhà nước “*cần phải xung phong, gương mẫu trong sản xuất và công tác, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính*”;

+ Với mỗi đảng viên “*bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng, làm gương mẫu cho quần chúng. Mọi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng; phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân*”;

+ “*...Vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng*”.

+ “*Cán bộ và đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân. Phải yêu kính Nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân. Tuyệt đối không*

được lên mặt “quan cách mạng” ra lệnh ra oai”... Người dạy: Cơm của chúng ta ăn, áo của chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng đều là mồ hôi, nước mắt của Nhân dân mà ra. Vì vậy chúng ta phải đền ơn xứng đáng cho Nhân dân “chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ”.

b. Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời gắn bó với Nhân dân

- Sinh ra trong một gia đình Nho nghèo, cùng sống với các tầng lớp Nhân dân lao động, Hồ Chí Minh đã sớm có quan niệm và lối sống gắn bó với Nhân dân. Khi còn đang là học sinh trường Quốc học Huế, Người đã xuống đường hòa vào dòng người biểu tình chống sưu cao, thuế nặng.

- Rời trường học, Người bắt đầu cuộc đời lao động kiếm sống, hoạt động yêu nước và cách mạng. Làm giáo viên trường Dục Thanh (Bình Thuận), Người gắn bó với thanh niên học sinh, truyền cho họ lòng yêu nước và trách nhiệm của người dân, đặc biệt là trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc. Tiếp đó, Người vào Sài Gòn tìm đường ra nước ngoài “xem người ta làm thế nào để về giúp nước”.

- Bôn ba qua nhiều nơi trên thế giới trong gần 10 năm đầu sống ở nước ngoài, Người làm đủ nghề để kiếm sống, để hoạt động cách mạng. Làm phụ bếp trên tàu thủy, Người chia sẻ những nỗi vất vả, nguy hiểm của thủy thủ, khuyên nhủ họ dành tiền giúp gia đình. Làm bồi bàn, Người gói những miếng bánh mỳ còn nguyên để lại trên các bàn ăn, dành cho những người vô gia cư ở Luân Đôn đi qua cửa khách sạn, sau khi hết buổi làm. Người gần gũi và trở thành đồng chí với các nhà cách mạng châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh, trong Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

- Sự gắn bó với Nhân dân trong những năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài và sau khi về nước không chỉ thể hiện quan điểm xuyên suốt gần dân, gắn bó với dân của Hồ Chí Minh, mà còn là một trong những nguyên nhân thành công trong cuộc đời cách mạng rất phong phú và nhiều gian nan của Người. Hai lần bị địch bắt, bị giam trong tù, Người chia sẻ những nỗi đau của bạn tù, của người nhà họ, của người dân những nơi Người bị áp giải đi qua. Tập thơ *Nhật ký trong tù* đã thể hiện rất sâu sắc điều đó. Trong những năm đầu tranh giành chính quyền, bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đầy hy sinh, gian khổ, Người sống cùng dân, được Nhân dân hết lòng giúp đỡ, chở che, Nhân dân luôn ở bên Người, là nguồn lực, niềm tin vào lý tưởng cách mạng.

- Khi trở thành lãnh tụ của Đảng và Nhà nước, Người vẫn sống cuộc sống bình thường, ở trong ngôi nhà dành cho những người lao động. Dù bận giải quyết nhiều công việc hệ trọng, Người vẫn quan tâm sâu sắc cuộc sống hằng ngày của các tầng lớp Nhân dân, phát hiện và thưởng hơn 5.000 huy hiệu Hồ Chí Minh cho những người tốt, việc tốt. Trong 10 năm (1959-1969), ở độ tuổi 70, Người đã có trên 700 lần đi xuống cơ sở thăm và tìm hiểu cuộc sống của Nhân dân.

- Sự quan tâm đến con người, đến mọi tầng lớp Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tập trung trong bản *Di chúc*, lời căn dặn và tâm nguyện cuối cùng của Người. Trong những lời căn dặn, Người yêu cầu Đảng, Nhà nước quan

tâm thường xuyên đến mọi tầng lớp Nhân dân, không quên một ai, kể cả những người “lầm đường, lạc lối” hay những người là “hậu quả của chế độ cũ để lại”. Người dẫn Đảng, Nhà nước phải dựa vào dân để xây dựng đất nước, xây dựng xã hội mới, bởi đây là “cuộc chiến không lồ”, chỉ có thể thực hiện được khi dựa vào dân.

Tấm gương suốt đời gắn bó với Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện một tư tưởng lớn, một nhân cách lớn của một anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cách mạng thế giới, một nhà văn hóa kiệt xuất.

3. Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

- Trong các tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh có tới hơn 400 bài nói và viết về đoàn kết. Tư tưởng đoàn kết nổi bật của Người là: “Đoàn kết làm ra sức mạnh”; “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”; “Đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết là then chốt của thành công”. Đoàn kết là điểm mẹ. “Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt”. “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”.

- Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng; phải được quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong mọi giai đoạn cách mạng.

Hồ Chí Minh khẳng định, đại đoàn kết toàn dân là mục đích phấn đấu của Đảng Cộng sản. Ngày 3-3-1951, trong *Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam*, Hồ Chí Minh thay mặt Đảng ta tuyên bố: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: “ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”.

Ngày 31-8-1963, nói chuyện với cán bộ tuyên huấn miền núi về cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm cho đồng bào các dân tộc hiểu được mấy việc. *Một là đoàn kết. Hai là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi. Bây giờ mục đích tuyên truyền huấn luyện là: “Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà”*”.

- Đoàn kết toàn dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Người nhấn mạnh, phải “thật thà đoàn kết”. Với phương châm “cầu đồng tồn dị”, Người nêu rõ: “Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ *các tầng lớp Nhân dân* (...).

Phải đoàn kết tốt *các đảng phái*, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ.

Phải đoàn kết *các dân tộc anh em*, cùng nhau xây dựng Tổ quốc (...).

Phải đoàn kết chặt chẽ giữa *đồng bào lương* và *đồng bào các tôn giáo*, cùng nhau xây dựng đời sống hoà thuận ấm no, xây dựng **Tổ quốc**”.

“Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau, phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân”.

- Đảng Cộng sản vừa là thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất, vừa là lực lượng lãnh đạo Mặt trận, có trách nhiệm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết xây dựng Đảng bắt nguồn từ tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc; từ vai trò của Đảng trong đại đoàn kết toàn dân và các nguyên tắc xây dựng Đảng. Từ quan niệm “Đoàn kết là then chốt của thành công”, Người xác định phải xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất và Đảng Cộng sản phải là hạt nhân của đại đoàn kết trong Mặt trận. Muốn làm được việc đó, phải đoàn kết trong Đảng, làm gương và thúc đẩy đoàn kết toàn dân.

- Trong công tác xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của đoàn kết. Điều đó thể hiện rất rõ trong những lời dạy của Người về xây dựng Đảng, lời dặn về việc làm đầu tiên trong *Di chúc*. Nội dung đoàn kết xây dựng Đảng trong tư tưởng Hồ Chí Minh tập trung ở các điểm sau:

+ Vấn đề đoàn kết có tầm quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam trước hết là do sự đoàn kết trong Đảng đem lại, bởi nhờ đoàn kết trong Đảng mà dẫn tới đại đoàn kết toàn dân. Người viết: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ” mà “Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo Nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”.

+ Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân tộc ta. Khi đã trở thành truyền thống thì mọi thể hệ cách mạng đều phải có trách nhiệm duy trì và bảo vệ. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

+ Để thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, đặc biệt là dân chủ và phê bình, tự phê bình. Người căn dặn: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*”. Theo Người, đó là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng.

+ Để có sự đoàn kết thật sự, không chỉ cần thực hiện nguyên tắc, bản lĩnh, lý trí mà rất cần tình thương yêu, sự đồng cảm và chia sẻ với nhau. Năm 1966, Người bổ sung vào bản *Di chúc* cụm từ: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”.

+ Trong điều kiện đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh yếu tố đạo đức trong Đảng, chống lại các căn bệnh “quan liêu”, “tham nhũng, lãng

phí”, “xa dân”. Theo Người, đảng cầm quyền có nhiệm vụ to lớn là lãnh đạo Nhân dân xây dựng xã hội mới, tiên hành một “cuộc chiến đấu khổng lồ”, xóa đi những gì đã cũ kỹ hư hỏng, xây dựng những cái mới mẻ, tốt tươi. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn với bốn chữ “thật”: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”.

b. Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh về đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

- *Tám gương suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, quan tâm lãnh đạo, rèn luyện Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh*

+ Trong quá trình chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng, Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn đặc biệt quan tâm giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ của Đảng về đạo đức, tư cách người cách mạng.

Trong 23 điểm nêu trong cuốn *Đường cách mệnh*, từ năm 1927, Hồ Chí Minh đã chỉ ra những phẩm chất đạo đức cần có đối với người cách mạng, như: Cần kiệm; hoà mà không tư; cả quyết sửa lỗi mình; cẩn thận mà không nhút nhát; nhẫn nại (chịu khó); vị công vong tư; không hiếu danh, không kiêu ngạo; nói thì phải làm; hy sinh; ít lòng tham muốn về vật chất; khoan thứ; có lòng bày vẽ cho người; quyết đoán; dũng cảm...

+ Trong giai đoạn 1930-1945, Người kiên định thực hiện đường lối chiến lược cách mạng của Đảng, mang lại thắng lợi to lớn, vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám, giành lại nền độc lập cho dân tộc.

Sau khi thành lập chính quyền dân chủ Nhân dân, với cương vị người đứng đầu, Người cùng với Đảng chèo lái con thuyền cách mạng trong những điều kiện cực kỳ khó khăn, phức tạp những năm 1945-1946, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng.

+ Người đã xác định đường lối “kháng chiến, kiến quốc”; “thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược”; lãnh đạo Nhân dân ta đánh thắng chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong phạm vi cả nước; cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong cuộc đấu tranh đó, Hồ Chí Minh tự đặt mình trong tập thể, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, như Người viết: “Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chôn tù tội xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó” và nguyện đi cùng với đồng bào, dù phải hy sinh tính mạng cũng không nề.

- *Tám gương mẫu mực về phẩm chất, tư cách của một đảng viên, trung thực, trách nhiệm, luôn luôn phấn đấu làm tròn mọi nhiệm vụ được Đảng giao phó*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng, mẫu mực của một người cộng sản suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nổi bật nhất ở các điểm sau:

Một là, tấm gương tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng.

Là người thành lập, rèn luyện và là người lãnh đạo cao nhất của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn gương mẫu, trung thực, trách nhiệm, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện kỷ luật của Đảng nghiêm minh và tự giác. Quan tâm việc mở rộng và thực hành dân chủ trong Đảng, Người đã gương mẫu thực hiện dân chủ đầy đủ và tích cực nhất trong sinh hoạt đảng. Người xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nêu cao tinh thần “phụ trách” trước Đảng, trước dân tộc và Nhân dân.

Hai là, tấm gương luôn luôn tự rèn luyện, trau dồi phẩm chất, năng lực, đạo đức, lối sống, tác phong của một đảng viên.

Đó là:

+ Tấm gương luôn luôn giữ vững và rèn luyện ý chí, quyết tâm thực hiện với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”; với phẩm chất thật trung với Đảng, thật hiếu với dân”.

+ Tấm gương khổ luyện, tiếp thu các giá trị văn hóa, tự hoàn thiện nhân cách, không ngừng học tập để có tri thức, nâng cao tầm trí tuệ.

+ Tấm gương rèn luyện, giữ vững đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; lòng nhân ái bao la, trong sáng, thủy chung; lối sống giản dị, trung thực, hòa đồng, làm chủ bản thân và luôn có khát vọng vươn tới những chuẩn mực chân, thiện, mỹ. Hồ Chí Minh đã được UNESCO tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất.

+ Tấm gương rèn luyện để có tác phong gần dân, hiếu dân, vì dân; gương mẫu trong cuộc sống hằng ngày.

Tấm gương sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng vào kết quả của quá trình xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, bởi như chính Người đã quan niệm: ở phương Đông và ở Việt Nam, một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền.

II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH VỀ TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM; GẮN BÓ VỚI NHÂN DÂN; ĐOÀN KẾT, XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Về trung thực, trách nhiệm

- Yêu cầu của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm là mỗi người chúng ta, nhất là cán bộ, đảng viên, cần xây dựng lối sống trung thực, trách nhiệm. Phải thật sự trung thực, trách nhiệm với chính mình, với gia đình, người thân; trung thực, trách nhiệm với bạn bè, đồng chí, với Tổ quốc và Nhân dân. Phải khắc phục cho được tình trạng thiếu trung thực, dối mình, dối người, dối Đảng, dối dân. Phải chống lại thói ích kỷ,

tính tham lam; kiên quyết đấu tranh với thói vô cảm, “đục nước béo cò” khi người khác gặp hoạn nạn. Phải đấu tranh với tệ làm ăn chộp giật, làm hàng giả, bán giả, lừa dối trong sản xuất kinh doanh, trong quan hệ xã hội.

- Trung thực đi liền với trách nhiệm. Mỗi người trong xã hội đều có những trách nhiệm, với những biểu hiện cụ thể nhất định. Người có cương vị càng lớn trách nhiệm càng phải cao. Đã trung thực với chính mình thì không bao giờ từ bỏ trách nhiệm của mình. Trung thực và trách nhiệm góp phần để khắc phục suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng, trong xã hội.

- Để làm được như vậy, trước hết phải nâng cao nhận thức về phẩm chất trung thực, trách nhiệm trong công việc và trong cuộc sống, coi đó là đức tính cần thiết và quý báu, là phẩm giá của mỗi người. Trong giai đoạn hiện nay, sống trung thực, trách nhiệm giúp chúng ta không những giữ vững nhân cách mà còn góp phần làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội để có được niềm tin của mọi người.

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm phải tạo ra sự chuyển biến về tình cảm và nhân cách: Tôn trọng chân lý, yêu cái đúng, ghét cái sai, tôn trọng sự thật, lẽ phải; sống ngay thẳng, thật thà, dũng cảm nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm. Phải tự giác phấn đấu, rèn luyện đạo đức, tự phê bình, phê bình, cầu thị, sửa chữa khuyết điểm, khắc phục những mặt hạn chế, tiêu cực, phát huy ưu điểm và mặt tích cực.

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm là nỗ lực hành động vì chân lý, vì sự tiến bộ, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đặt quyền lợi cá nhân trong quyền lợi chung của Nhân dân, đất nước; biết mình vì mọi người, vì mọi người trước khi làm cho mình; sống trung thực, trách nhiệm với người khác, với chính mình. Muốn người khác trung thực, trách nhiệm với mình, thì trước hết mình phải là người trung thực, trách nhiệm. Người có nhân cách, có lòng tự trọng phải không ngừng tu dưỡng để có được phẩm chất trung thực, trách nhiệm. Xây dựng con người Việt Nam yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo... là những đặc tính rất quan trọng đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

2. Về gắn bó với Nhân dân

- Trách nhiệm gắn bó với Nhân dân trước hết thuộc về cán bộ, đảng viên. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về gắn bó với Nhân dân là phát huy bài học kinh nghiệm của dân tộc Việt Nam, của cách mạng Việt Nam, lấy dân làm gốc. Trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, nếu không xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, thì các chủ trương, chính sách sẽ không được Nhân dân ủng hộ và thực hiện. Ngược lại, khi hết lòng vì Nhân dân, thì luôn luôn được dân đồng tình, ủng hộ.

- Gắn bó với Nhân dân là yêu cầu của giai đoạn phát triển mới của đất nước. Đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn hiện nay đang yêu cầu rất cao về phát huy dân chủ, phát huy

năng lực sáng tạo của quần chúng. Đó cũng là một trong những yêu cầu, là cơ sở của quan điểm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay. Gắn bó với dân để phát huy những sáng kiến, kinh nghiệm trong dân, huy động mọi nguồn lực phát triển đất nước,

- Gắn bó với Nhân dân là dựa vào dân để xây dựng Đảng. Nhiệm vụ chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay không thể thành công nếu không dựa vào dân.

- Nội dung gắn bó với Nhân dân bao gồm nhiều mặt, từ xây dựng chủ trương, đường lối, hoạch định chính sách đến tổ chức thực hiện. Có thể nêu một số điểm chính là:

+ Luôn luôn xuất phát từ lợi ích của Nhân dân để xây dựng và không ngừng hoàn thiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Gắn dân, luôn quan tâm đến đời sống của Nhân dân, nắm vững tình hình, hiểu rõ tâm trạng, yêu cầu, quan tâm đến việc bảo đảm an sinh, điều kiện sống, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao trình độ hiểu biết của Nhân dân.

+ Đảng và Nhà nước có các biện pháp để thực hành dân chủ thực sự trong dân, để Nhân dân được tham gia, được nói, được bàn, được quyết định và giám sát những vấn đề thiết thân với mình.

+ Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, văn hóa, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, ngăn chặn lợi ích nhóm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả. Xử lý kiên quyết, kịp thời những hành vi tham ô, lãng phí, mất dân chủ, xâm hại đến lợi ích chính đáng của Nhân dân.

+ Tiếp tục thực hiện tốt các quy định trong sinh hoạt đảng, như sinh hoạt hai chiều, lấy phiếu tín nhiệm, chú trọng công tác điều tra dư luận xã hội, phục vụ cho công tác xây dựng Đảng.

3. Về đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

- Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, Đảng ta đang đứng trước những nhiệm vụ và thử thách lớn. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã trở thành vấn đề cấp bách, cần tập trung giải quyết. Lợi ích nhóm đang tác động lớn đến việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đang là nguy cơ chia rẽ trong nội bộ. Đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đang trở nên quan trọng và cấp thiết.

- Tăng cường đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cần tập trung vào những nội dung, công việc chính sau đây:

Một là, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, uy tín của Đảng, xây dựng, hoàn thiện đường lối đổi mới, đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp cho giai đoạn phát triển mới.

Hai là, quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, thực sự coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt ở tất cả các cấp, các ngành.

Ba là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Xây dựng và thực hiện cơ chế để phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đảng tiếp thu những ý kiến của các tổ chức, đoàn thể để xây dựng, bổ sung, phát triển đường lối, chủ trương; để đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Bốn là, các quyết định, chủ trương được thông qua phải lấy lợi ích của Nhân dân làm mục đích và động lực; các chính sách được ban hành phải có mục tiêu vì dân; cán bộ, đảng viên, công chức phải là công bộc của dân, “vì Nhân dân phục vụ”; các biện pháp thực hiện phải phù hợp với thực tiễn và sức dân, mang lợi ích cho dân. Điều quan trọng là, mọi hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể phải thực sự lấy dân làm gốc.

Năm là, tổ chức tốt đại hội đảng bộ các cấp theo quy định của Điều lệ Đảng. Ngày 30-5-2014, Bộ Chính trị (khóa XI) đã ban hành Chỉ thị số 36-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Chỉ thị xác định các yêu cầu, nội dung tiến hành đại hội đảng các cấp. Báo cáo chính trị trình đại hội các cấp cần gắn liền việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với kiểm điểm việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, những nội dung quan trọng của Chỉ thị được cụ thể hóa trong nội dung của đại hội đảng các cấp.

Trong việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng các cấp, phải phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, coi trọng chất lượng, hiệu quả. Phát huy cao nhất trí tuệ, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng. Tổ chức thật tốt việc thảo luận những quan điểm, chủ trương, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp lớn nêu trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII và các văn kiện đại hội đảng bộ các cấp. Báo cáo của mỗi cấp bộ đảng trước đại hội cần tập trung vào những vấn đề quan trọng, vừa cấp bách trước mắt và vừa có ý nghĩa lâu dài của địa phương, đơn vị. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các tầng lớp Nhân dân về các văn kiện dự thảo.

Nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đánh giá đúng mức ưu điểm, khuyết điểm, kết quả lãnh đạo của cấp ủy và đảng bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, của những yếu kém, khuyết điểm và đề ra biện pháp khắc phục.

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự bầu vào cấp ủy các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung quy định trong Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị. Trong điều kiện hiện nay, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về yêu cầu đối với cán bộ, cần đặc biệt nhấn mạnh tiêu chuẩn về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ được giao; uy tín trong Đảng và trong Nhân dân; có tư duy đổi mới, khả năng tiếp cận, nắm bắt, xử lý các vấn đề mới và vấn

đề phức tạp mới nảy sinh; khả năng đoàn kết, quy tụ; phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát, nói đi đôi với làm; dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh không chỉ là trách nhiệm của toàn Đảng, trước hết là của cấp ủy Đảng các cấp, từ Trung ương đến cơ sở; của mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng, mà còn là yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự mong đợi của các tầng lớp Nhân dân.